1. **Học phần:** **KIỂM TOÁN TÀI CHÍNH 2**
(AUDIT OF FINANCIAL STATEMENTS 2)
2. **Mã họcphần:** **AUD3002**
3. **Ngành:** **Kiểm toán**
4. **Chuyên ngành:** **Kiểm toán**
5. **Khối lượng học tập:** 3 tín chỉ
6. **Trình độ:** Đại học
7. **Học phần điều kiện học trước:** AUD3001 – Kiểm toán tài chính 1
AUD3005 – Kế toán công ty

8. Mục đích học phần

Học phần Kiểm toán tài chính 2 cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến kiểm toán các báo cáo tài chínhđặc thù như kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng và kiểm toán báo cáo tài chính tập đoàn.Ngoài ra những chủ đề nâng cao như kiểm toán trong môi trường e-commerce, kiểm toán gian lận, các xét đoánphức tạp trong kiểm toán … cũng được nghiên cứuchuyên sâu.Học phần này đặc biệt chú trọng đếnvấn đề đạo đức nghề nghiệp kiểm toán và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng làm việc nhóm cũng như thuyết trình.

9. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)

TT	Mã CĐR học phần	Tên chuẩn đầu ra
1	CLO1	**Áp dụng** các khái niệm và thủ tục trong kiểm toán báo cáo tài chính vào quy trình kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành và báo cáo tài chính tập đoàn.
2	CLO2	**Giải thích** ảnh hưởng của công nghệ thông tin đến kiểm toán báo cáo tài chính.
3	CLO3	**Giải quyết** các tình huống liên quan đến đạo đức nghề nghiệp kiểm toán và các vấn đề phát sinh đòi hỏi xét đoán của kiểm toán viên.
4	CLO4	**Đánh giá** rủi ro gian lận trong báo cáo tài chính và nhận diện các thủ tục kiểm toán để xử lý rủi ro.
5	CLO5	Có kỹ năng làm việc nhóm, giao tiếp và thuyết trình.

Ma trận quan hệ chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình (PLO)

CĐR học phần/ CĐR chương trình	PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9	PLO10	PLO11	PLO12
CLO1		X										
CLO2		X										
CLO3		X										X
CLO4		X			X							
CLO5						X	X				X	
Tổng hợp theo học phần		**X**			**X**	**X**	**X**				**X**	**X**

10. Nhiệm vụ của sinh viên

- Đọc tài liệu và chuẩn bị bài tập trước khi đến lớp.
- Tham gia thảo luận và thuyết trình theo nhóm.
- Tham gia lớp học và các kỳ thi giữa kỳ, cuối kỳ theo quy định của quy chế đào tạo tín chỉ.

11. Tài liệu học tập

TL1. Ch.Jubb, L. E. Rittenberg, K. M. Johnstone and A. Gamling (2012),*Auditing and Assurance: A Business Risk Approach*,Cengage Learning.

TL2.A. A. Arens, R. J. Elder, M. S. Beasley and C. E. Hogan (2017), *Auditing and Assurance Services: An Integrated Approach*, Pearson.

TL3. Nguyễn, Q. Q. và Ngô, T. T. (2012), *Kiểm Toán Báo Cáo Tài Chính,*Trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân, Việt Nam.

TL4. M. S. Beasley, F. A. Buckless, S. M. Glover and D. F. Prawitt (2012),*Auditing Cases: An Interactive Learning Approach*,Pearson.

TL5. Bộ Tài Chính, *Chuẩn Mực Kiểm Toán Việt Nam.*

TL6. Bộ Tài Chính (2015), *Chuẩn Mực Đạo Đức Nghề Nghiệp Kế Toán, Kiểm Toán*, Thông Tư 70/2015/TT-BTC.

12. Thang điểm: Theo thang điểm tín chỉ

13. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1
KIỂM TOÁN BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN ĐẦU TƯ HOÀN THÀNH

1.1. Khái quát dự án đầu tư

1.1.1 Khái niệm và phân loại dự án đầu tư

1.1.2 Quản lý dự án đầu tư

1.1.3 Quy trình thực hiện dự án đầu tư

1.2 Báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành và mục tiêu kiểm toán

1.2.1 Nội dung của báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành

1.2.2 Trách nhiệm đối với báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành

1.2.3 Mục tiêu kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành

1.3 Quy trình kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành

1.3.1 Lập kế hoạch kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành

1.3.2 Thực hiện kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành

1.3.3 Kết thúc kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành

Tài liệu học tập

TL3 Đọc chương 17, Nguyễn, Q. Q. và Ngô, T. T. (2012), *Kiểm Toán Báo Cáo Tài Chính,*Trường Đại Học Kinh Tế Quốc Dân, Việt Nam.

TL5 VSA 1000 – Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành.

CHƯƠNG 2
KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TẬP ĐOÀN

2.1. Khái quát về báo cáo tài chính tập đoàn

2.1.1 Nội dung và đặc điểm của báo cáo tài chính tập đoàn

2.1.2 Trách nhiệm đối với báo cáo tài chính tập đoàn

2.1.3 Đặc điểm kiểm toán báo cáo tài chính tập đoàn

2.2 Các vấn đề cần lưu ý đối với kiểm toán báo cáo tài chính tập đoàn

2.2.1 Phân biệt đơn vị thành viên quan trọng và không quan trọng

2.2.2 Hiểu biết về kiểm toán viên đơn vị thành viên

2.2.3 Xác định mức trọng yếu

2.2.4 Xác định loại công việc cần thực hiện đối với báo cáo tài chính của đơn vị thành viên

2.2.5 Tham gia vào công việc của kiểm toán viên đơn vị thành viên

2.2.6 Tìm hiêu quy trình hợp nhất

2.2.7 Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ

2.2.8 Trao đổi với kiểm toán viên đơn vị thành viên

2.2.9 Đánh giá tính đầy đủ và thích hợp của bằng chứng kiểm toán thu thập được bởi kiểm toán viên đơn vị thành viên

2.2.10 Trao đổi với ban giám đốc và ban quản trị tập đoàn

2.2.11 Hồ sơ kiểm toán

2.3 Tình huống kiểm toán

Tài liệu học tập

TL4 Tình huống 4.1,M. S. Beasley, F. A. Buckless, S. M. Glover and D. F. Prawitt (2012), *Auditing Cases: An Interactive Learning Approach*, Pearson.

TL5 VSA 600 – Lưu ý khi kiểm toán BCTC tập đoàn, kể cả công việc của kiểm toán viên đơn vị thành viên.

CHƯƠNG 3
KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH TRONG MÔI TRƯỜNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

3.1. Đặc điểm của hệ thống kế toán và kiểm soát nội bộ trong môi trường công nghệ thông tin

3.1.1 Đặc điểm của hệ thống kế toán trong môi trường công nghệ thông tin

3.1.2 Các rủi ro đối với hệ thống kế toán trong môi trường công nghệ thông tin

3.1.3 Đặc điểm của kiểm soát nội bộ trong môi trường công nghệ thông tin

3.1.4 Rủi ro kiểm soát trong môi trường công nghệ thông tin

3.2. Ảnh hưởng của công nghệ thông tin đến quá trình kiểm toán

3.2.1 Phương pháp kiểm toán trong môi trường công nghệ thông tin ít phức tạp

3.2.2 Phương pháp kiểm toán trong môi trường công nghệ thông tin phức tạp

3.3 Tình huống kiểm toán

Tài liệu học tập

TL2 Đọc chương11 and 12, A. A. Arens, R. J. Elder, M. S. Beasley and C. E. Hogan (2017), *Auditing and Assurance Services: An Integrated Approach*,Pearson.

TL4 Tình huống 5.4, 6.1 & 9.2, M. S. Beasley, F. A. Buckless, S. M. Glover and D. F. Prawitt (2012), *Auditing Cases: An Interactive Learning*

Approach, Pearson.

CHƯƠNG 4
KIỂM TOÁN GIAN LẬN

4.1 Gian lận và trách nhiệm của kiểm toán viên đối với gian lận trong kiểm toán báo cáo tài chính

4.1.1 Các loại gian lận

4.1.2 Điều kiện xảy ra gian lận

4.1.3 Các loại gian lận chủ yếu trong kế toán

4.1.4 Trách nhiệm của kiểm toán viên đối với việc phát hiện gian lận trong kiểm toán báo cáo tài chính

4.2 Đánh giá rủi ro gian lận

4.2.1 Thảo luận trong nhóm kiểm toán

4.2.2 Trao đổi với ban quản lý và ban giám đốc đơn vị

4.2.3 Nhận diện và phân tích các yếu tố dẫn đến đến rủi ro gian lận

4.2.4 Thủ tục phân tích

4.2.5 Đánh giá giám sát của ban quan trị để giảm rủi ro gian lận

4.3 Biện pháp xử lý rủi ro gian lận trong kiểm toán báo cáo tài chính

4.4 Tình huống kiểm toán

Tài liệu học tập

TL1 Đọc chương 10, Ch.Jubb, L. E. Rittenberg, K. M. Johnstone and A. Gamling (2012),*Auditing and Assurance: A Business Risk Approach,*Cengage Learning.

TL2 Đọc chương 9 and 10, A. A. Arens, R. J. Elder, M. S. Beasley and C. E. Hogan (2017), *Auditing and Assurance Services: An Integrated Approach,*Pearson.

TL4 Tình huống 2.3, 4.5 & 5.7, M. S. Beasley, F. A. Buckless, S. M. Glover and D. F. Prawitt (2012), *Auditing Cases: An Interactive Learning Approach,* Pearson.

TL5 VSA 240 –Trách nhiệm của kiểm toán viên liên quan đến gian lận trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

CHAPTER 5
ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP KIỂM TOÁN VÀ TÍNH ĐỘC LẬP TRONG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

5.1 Đạo đức nghề nghiệp kiểm toán

5.1.1 Vai trò của quy định về đạo đức nghề nghiệp

5.1.2 Các lý thuyết về đạo đức nghề nghiệp

5.1.3 Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán

5.2 Tính độc lập của kiểm toán viên trong kiểm toán báo cáo tài chính

5.2.1 Khái niệm về tính độc lập của kiểm toán viên

5.2.2 Các nhân tố ảnh hưởng đến tính độc lập của kiểm toán viên

5.2.3 Các quy định về tính độc lập của kiểm toán viên trong kiểm toán BCTC

5.3 Tình huống kiểm toán

Tài liệu học tập

TL1 Đọc chương 3, Ch.Jubb, L. E. Rittenberg, K. M. Johnstone and A. Gamling (2012),*Auditing and Assurance: A Business Risk Approach*,Cengage Learning.

TL4 Tình huống 3.3,M. S. Beasley, F. A. Buckless, S. M. Glover and D. F. Prawitt (2012), *Auditing Cases: An Interactive Learning Approach*, Pearson.

TL6 Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

CHƯƠNG 6
CÁC TÌNH HUỐNG XÉT ĐOÁN PHỨC TẠP TRONG KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH

6.1. Bản chất và các loại xét đoán kiểm toán

6.1.1 Bản chất của xét đoán kiểm toán

6.1.2 Các loại xét đoán kiểm toán

6.2. Sử dụng xét đoán kiểm toán trong đánh giá trọng yếu

6.2.1 Mục đích và các vấn đề cần sử dụng xét đoán trong đánh giá trọng yếu

6.2.2 Những khó khăn trong xét đoán mức trọng yếu

6.3 Sử dụng xét đoán trong đánh giá sai sót trọng yếu

6.3.1 Xem xét sai phạm một cách riêng lẻ và tổng hợp lại

6.3.2 Đánh giá những sai phạm không được điều chỉnh

6.3.3 Sự khác biệt về quan điểm giữa kiểm toán viên với khách hàng về mức trọng yếu

6.3.4 Phân biệt sai phạm cố ý và không cố ý

6.3.5 Ước tính sai phạm của tổng thể từ sai phạm phát hiện được của mẫu

6.4 Sử dụng xét đoán trong việc đưa ra kết luận về khiếm khuyết của hệ thống kiểm soát nội bộ

6.4.1 Định nghĩa về khiếm khuyết quan trọng của kiểm soát nội bộ

6.4.2 Các tiêu chí sử dụng trong đánh giá tính trọng yếu của các khiếm khuyết trong kiểm soát nội bộ

6.5 Tình huống kiểm toán

Tài liệu học tập

TL1 Đọc chương 18, Ch.Jubb, L. E. Rittenberg, K. M. Johnstone and A. Gamling (2012),*Auditing and Assurance: A Business Risk Approach*,Cengage Learning.

TL4 Tình huống 4.4, 12.1 & 12.2,M. S. Beasley, F. A. Buckless, S. M. Glover and D. F. Prawitt (2012), *Auditing Cases: An Interactive Learning Approach*, Pearson.

14. Ma trận quan hệ chuẩn đầu ra (CLO) và nội dung (chương) học phần

Chương thứ	Tên chương	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
1	Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành	X				
2	Kiểm toán báo cáo tài chính tập đoàn	X				X
3	Kiểm toán báo cáo tài chính trong môi trường công nghệ thông tin		X			X
4	Kiểm toán gian lận				X	X
5	Đạo đức nghề nghiệp kiểm toán và tính độc lập của kiểm toán viên trong kiểm toán báo cáo tài chính			X		X
6	Các tình huống xét đoán phức tạp trong kiểm toán báo cáo tài chính			X		X

15. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phương pháp giảng dạy, học tập (TLM)

STT	Mã	Tên phương pháp giảng dạy, học tập (TLM)		Nhóm phương pháp	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
1	**TLM1**	Giải thích cụ thể	Explicit Teaching	1	X	X			
2	**TLM2**	Thuyết giảng	Lecture	1					
3	**TLM3**	Tham luận	Guest lecture	1	X				
4	**TLM4**	Giải quyết vấn đề	Problem Solving	2					
5	**TLM5**	Tập kích não	Brainstorming	2					
6	**TLM6**	Học theo tình huống	Case Study	2	X	X	X	X	
7	**TLM7**	Đóng vai	Role play	2					
8	**TLM8**	Trò chơi	Game	2					
9	**TLM9**	Thực tập, thực tế	Field Trip	2					
10	**TLM10**	Tranh luận	Debates	3					
11	**TLM11**	Thảo luận	Discussion	3	X	X	X	X	X
12	**TLM12**	Học nhóm	Teamwork Learning	3	X	X	X	X	X
13	**TLM13**	Câu hỏi gợi mở	Inquiry	4					
14	**TLM14**	Dự án nghiên cứu	Research Project	4					
15	**TLM15**	Học trực tuyến	TBA	5					
16	**TLM16**	Bài tập ở nhà	Work Assignment	6	X	X	X	X	X
17	**TLM17**	Khác		7					

16. Phân bổ thời giantheo số tiết tín chỉ cho 3 tín chỉ(1 tín chỉ = 15 tiết)

Chương thứ	Tên chương	Số tiết tín chỉ			Phương pháp giảng dạy
		Lýthuyết	Thực hành/Thảo luận	Tổng số	
1	Kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư hoàn thành	3	3	6	TLM3, TLM11
2	Kiểm toán báo cáo tài chính tập đoàn	3	3	6	TLM1, TLM6, TLM11, TLM12, TLM16
3	Kiểm toán báo cáo tài chính trong môi trường công nghệ thông tin	3	9	12	TLM1, TLM6, TLM11, TLM12, TLM16
4	Kiểm toán gian lận	3	9	12	TLM6, TLM11, TLM12, TLM16
5	Đạo đức nghề nghiệp kiểm toán và tính độc lập của kiểm toán viên trong kiểm toán báo cáo tài chính		3	3	TLM6, TLM11, TLM12, TLM16
6	Các tình huống xét đoán phức tạp trong kiểm toán báo cáo tài chính		6	6	TLM6, TLM11, TLM12, TLM16
	Tổng	**12**	**33**	**45**	

17. Mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và phương pháp đánh giá (AM)

STT	Mã	Tên phương pháp đánh giá		Nhóm phương pháp	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
1	**AM1**	Đánh giá chuyên cần	Attendance Check	1					X
2	**AM2**	Đánh giá bài tập	Work Assignment	1	X	X	X	X	X
3	**AM3**	Đánh giá thuyết trình	Oral Presentation	1	X	X	X	X	X
4	**AM4**	Đánh giá hoạt động	Performance test	2					
5	**AM5**	Nhật ký thực tập	Journal and blogs	2					
6	**AM6**	Kiểm tra tự luận	Essay	2		X	X	X	
7	**AM7**	Kiểm tra trắc nghiệm	Multiple choice exam	2					
8	**AM8**	Bảo vệ và thi vấn đáp	Oral Exam	2					
9	**AM9**	Báo cáo	Written Report	2					
10	**AM10**	Đánh giá thuyết trình	Oral Presentation	3					
11	**AM11**	Đánh giá làm việc nhóm	Teamwork Assessment	3					X
12	**AM12**	Báo cáo khóa luận	Graduation Thesis/ Report	3					
13	**AM13**	Khác		4					

18. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá

STT	Tuần	Nội dung	Phương pháp đánh giá	Tỷ lệ (%)	CLO1	CLO2	CLO3	CLO4	CLO5
1	1-15		AM1	15%					X
2	2-15	Chương 1-6	AM2	5%	X	X	X	X	
3	2-15	Chương 1-6	AM3, AM11	20%	X	X	X	X	X
4	Theo lịch	Chương 3-6	AM6	60%		X	X	X	
Tổng cộng				100%					